

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 26/7/2021

“*V/v: Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Điền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Dương Hải Long

+ Bà Trần Thị Ngọc Kim

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Ngọc Phú - Là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 13, đường Nguyễn Văn T, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Ông Ngô Ph, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 13, đường Nguyễn Văn T, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 3 năm 2021 nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Thị Ph kết hôn với ông Ngô Ph vào năm 1991, tại Ủy ban nhân dân, phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà bố mẹ chồng được một thời gian ngắn sau đó vợ chồng thuê nhà trọ sống tại đường

Đào Duy T, phường C, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Đến năm 1993 vợ chồng lại chuyển về sinh sống tại số 13 đường Nguyễn Văn T, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Ph có người phụ nữ khác, không lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có tiền nói chung. Hiện nay vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau nữa, cuộc sống mạnh ai nấy lo. Nay bà Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn ông Ph.

*Về con chung:* có hai con chung tên Ngô Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 17/3/1993 và Ngô Đoàn Minh T, sinh ngày 13/9/1996. Hiện nay các con đã trưởng thành ở với ai là tùy ý của các con.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu tòa giải quyết.

*Về nợ chung:* không có.

*Theo bản tự khai của ông Ngô Phước trình bày:* Ông Ngô Ph và bà Nguyễn Thị Ph kết hôn vào năm 1991 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số 13, đường Nguyễn Văn T, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do thiếu hiểu biết, bà Ph nghi ngờ tôi có quan hệ bất chính bên ngoài. Ông Ngô Ph đồng ý ly hôn bà Ph.

*Về con chung:* có hai con chung tên Ngô Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 17/3/1993 và Ngô Đoàn Minh T, sinh ngày 13/9/1996. Hiện nay các con đã trưởng thành ở với ai là tùy ý của các con.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu tòa giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có

*Tại phiên Tòa hôm nay:* Bà Nguyễn Thị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Ngô Ph.

*Về con chung:* Các con đã trưởng thành như thế nào là tùy các con.

*Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

*Nợ chung:* Không có.

*Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Vụ án thụ lý đúng trình tự theo luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định.

*Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Thị Ph và ông Ngô Ph là hợp pháp, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Ph có người phụ nữ khác, không lo cho gia đình con cái nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có tiền nói chung. Hiện nay vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ph.

*Về con chung:* có hai con đã trưởng thành nên không đề cập.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu tòa giải quyết

*Nợ chung:* Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Ph yêu cầu ly hôn ông Ph, nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Ph có hộ khẩu thường trú tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, nên căn cứ Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn có đơn xin hòa giải xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Thị Ph và ông Ngô Ph có đăng ký kết hôn, tại ủy ban nhân dân phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số 13, đường Nguyễn Văn T, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Ph không lo cho gia đình và có người phụ nữ khác. Nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử cũng động viên bà Ph đoàn tụ gia đình nhưng bà Ph không đồng ý và xác định tình cảm không còn, hôn nhân không thể tiếp tục nên xin được ly hôn ông Ph.

Tại bản tự khai của ông Ph ngày 26/4/2021 ông Ph cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do thiếu sự hiểu biết nghi kỵ lẫn nhau nên không có hạnh phúc, ông Ph cũng đồng ý ly hôn bà Phụng.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Ph đã được triệu tập, tổng đạt, họp lệ nhưng ông Ph có đơn xin hòa giải xét xử vắng mặt thể hiện sự không mong muốn đoàn tụ gia đình. Qua lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa cũng như các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, biên bản xác minh tại khu phố việc mâu thuẫn của vợ chồng ông Ph tỏ không biết nên không có cơ sở để hòa giải. Do đó áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ph.

[5] *Về con chung*: có hai con chung tên Ngô Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 17/3/1993 và Ngô Đoàn Minh T, sinh ngày 13/9/1996. Hiện nay các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu tòa giải quyết.

[7] *Về nợ chung*: Không có.

[8] *Về án phí*: bà Nguyễn Thị Ph phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Tuyên xử:*

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ph. Cho bà Nguyễn Thị Ph và ông Ngô Ph được ly hôn.

2. *Về án phí*: bà Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng bà Ph đã tạm nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0003704 ngày 29 tháng 03 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

3. *Quyền kháng cáo*:

Bà Nguyễn Thị Ph có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng ông Ngô Ph vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

**THẨM**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đà Lạt;
- Chi cục THA Đà Lạt;
- UBND, phường D, TP Đà Lạt.
- Đương sự;
- Lưu;

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**

**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Điền**